

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM  
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ  
TỔ: TOÁN-LÝ-HOÁ-SINH-CÔNG NGHỆ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I  
NĂM HỌC 2024-2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. MÔN: VẬT LÍ 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì 1.
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Cấu trúc:
  - + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
  - + Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 15 câu.
  - + Lựa chọn đúng/sai: 3 câu
  - + Câu trả lời ngắn: 4 câu
- Phần 1: 9B ( 3điểm) + 6 H ( 2 điểm)
- Phần 2: 4B ( 1 điểm) + 4H ( 1 điểm) + 4 VD ( 1 điểm)
- Phần 3: 4VD ( 2 điểm)

MA TRẬN NỘI DUNG, NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Nội dung	Câu	ý	Năng lực vật lí								
			Nhận thức vật lí			Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí			Vận dụng kiến thức kĩ năng		
			Cấp độ tư duy			Cấp độ tư duy			Cấp độ tư duy		
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn											
1. Cấu trúc của chất. Sự chuyển thể	1		1								
	2		1								
	3						1				
	4		1								
	5			1							
2. Nội năng. Định luật I nhiệt động lực học	6		1								
	7			1							
3. Nhiệt độ. Thang nhiệt độ	8		1								
4. Nhiệt dung riêng	9		1								

	10			1							
5. Nhiệt nóng chảy riêng	11						1				
	12		1								
6. Nhiệt hóa hơi riêng	13		1								
	14						1				
	15		1								
Phần II. Trắc nghiệm đúng/sai											
1. Nội năng. Định luật I của nhiệt động lực học	16	a)							x		
		b)								x	
		c)								x	
		d)									x
2. Nhiệt độ. Thang nhiệt độ - Nhiệt kế	17	a)							x		
		b)							x		
		c)								x	
		d)									x
3. Bài tập về vật lí nhiệt	18	a)							x		
		b)								x	
		c)									x
		d)									x
Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn											
1. Nhiệt nóng chảy riêng	19										x
2. Nhiệt dung riêng	20										x
3. Nhiệt hóa hơi riêng	21										x
4. Bài tập về vật lí nhiệt	22										x
TỔNG			9TN	3TN			3TN		4ĐS	4ĐS	4ĐS 4TLN

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  
**MÔN: VẬT LÝ 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Mức độ nhận thức		
			Biết	Hiểu	Vận dụng
<b>VẬT LÝ NHIỆT</b>	1. Cấu trúc của chất. Sự chuyển thể	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình động học phân tử về cấu tạo chất.</li> <li>- Cấu trúc của chất rắn, lỏng, khí.</li> <li>- Nêu được sự chuyển thể.</li> <li>- Một số ví dụ thực tế của sự chuyển thể.</li> <li>- Nhận biết các quá trình nóng chảy, dựa vào đồ thị.</li> </ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích sự hóa hơi, sự nóng chảy của chất rắn kết tinh.</li> <li>- Hiểu được một số ví dụ trong thực tiễn.</li> </ul>	3TN	2TN	
	2. Nội năng. Định luật I của nhiệt động lực học	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu định luật I, biểu thức của định luật I của nhiệt động lực học.</li> <li>- Nội năng, sự biến thiên nội năng.</li> <li>- Các cách làm thay đổi nội năng.</li> </ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được quy ước về dấu của A và Q.</li> <li>- Cách làm thay đổi nội năng trong thực tế.</li> <li>- Độ biến thiên của nội năng của vật trong các trường hợp.</li> </ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được đơn giản độ biến thiên của nội năng.</li> </ul>	1TN 1ĐS	2ĐS	1ĐS
	2. Nhiệt độ. Thang nhiệt độ - Nhiệt kế	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các thang nhiệt độ thực tế, chuẩn SI.</li> <li>- Biết được các mốc nhiệt độ của từng thang đo.</li> <li>- Khái niệm về nhiệt độ.</li> </ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu về các dụng cụ đo nhiệt trong thực tế.</li> </ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi được nhiệt độ của mỗi thang đo.</li> </ul>	1TN 2ĐS	1ĐS	1ĐS
	4. Nhiệt dung riêng	<b>Biết:</b>	1TN	2TN	

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm tăng nhiệt độ của nó.</li><li>- Định nghĩa, biểu thức, đơn vị nhiệt dung riêng.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt dung riêng của nước.</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện phép tính dựa vào quá trình cân bằng nhiệt.</li></ul>			<b>1TLN</b>
5. Nhiệt nóng chảy riêng	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm nóng chảy vật ở nhiệt độ nóng chảy.</li><li>- Định nghĩa, đơn vị nhiệt nóng chảy riêng.</li><li>- Ứng dụng của nhiệt nóng chảy riêng ở thực tế.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt nóng chảy riêng của nước đá.</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính được nhiệt nóng chảy riêng dựa vào bảng số liệu thí nghiệm đo nhiệt nóng chảy riêng.</li></ul>	<b>1TN</b>	<b>1TN</b>	<b>1TLN</b>	
6. Nhiệt hóa hơi riêng	<b>Biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố phụ thuộc của nhiệt lượng cần cung cấp cho vật để làm vật hóa hơi ở nhiệt độ không đổi.</li><li>- Định nghĩa, đơn vị nhiệt hóa hơi riêng.</li><li>- Ứng dụng của nhiệt hóa hơi riêng ở thực tế.</li></ul> <b>Hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề xuất phương án thí nghiệm để đo nhiệt hóa hơi riêng của nước ở 100<sup>0</sup>C.</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính được nhiệt hóa hơi của một số trường hợp.</li></ul>	<b>2TN</b>	<b>1TN</b>	<b>1TLN</b>	
7. Bài tập về vật lí nhiệt	<b>Biết</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được quá trình truyền nhiệt giữa các vật.</li></ul> <b>Hiểu</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết được pt cân bằng nhiệt của các vật.</li></ul> <b>Vận dụng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính toán được các đại lượng theo yêu cầu.</li></ul>	<b>1ĐS</b>	<b>1ĐS</b>	<b>2ĐS</b>  <b>1TLN</b>	
			<b>4 điểm</b>	<b>3 điểm</b>	<b>3 điểm</b>

*Đông Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2024*

***DUYỆT CỦA BAN GIÁM  
HIỆU***

***GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN***

***GIÁO VIÊN***

***PHẠM ĐÔNG***